

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 69/2021/DS-ST

Ngày: 24/11/2021

V/v “*Tranh chấp hụi*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hụi*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* ông Lê Văn N, sinh năm 1966; có mặt;

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* bà Lê Thị K, sinh năm 1971; vắng mặt;

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: do quen biết nên bà Lê Thị K có mở hụi và ông tham gia góp hụi như sau:

- Dây 1: hụi khui 01 năm 03 lần theo vụ lúa. Lần đầu vào mùa Hè Thu năm 2011, hụi 01 chỉ vàng 24K, có 16 phần, mỗi phần 01 chỉ vàng 24K; khui hụi đến kỳ thứ 15 thì bà K ngưng hụi, ông chưa hốt hụi 14 phần x 01 chỉ = 14 chỉ vàng 24K.

- Dây 2: hụi khui 01 năm 03 lần theo vụ lúa. Lần đầu vào mùa Đông Xuân năm 2012, hụi 01 chỉ vàng 24K, có 15 phần, mỗi phần 01 chỉ vàng 24K; khui hụi đến kỳ thứ 12 thì bà K ngưng hụi, ông chưa hốt hụi 12 phần x 01 chỉ = 12 chỉ vàng 24K.

- Dây 3: hụi khui vào mồng 10 tháng 02 năm 2015 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, có 15 phần, khui hụi hàng tháng, khui hụi đến tháng thứ 9 thì bà K ngưng hụi, ông chưa hốt hụi 08 tháng x 2.000.000 đồng = 16.000.000 đồng.

Ông Lê Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị K phải trả nợ hụi cho bà là 26 chỉ vàng và 16.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị K không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

* Tại phiên tòa:

- Ông Lê Văn N trình bày:

Ông tham gia 02 dây hụi 01 chỉ vàng 24K khai theo mùa lúa và 01 dây hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khai 01 lần. Cả 03 dây hụi trên ông N đều góp hụi sống đầy đủ, nếu tính có lãi theo thỏa thuận thì 02 dây hụi vàng ông đã đóng tính đến ngày ngừng hụi được 26 chỉ vàng 24K, dây hụi tiền là 16.000.000 đồng;

Các hụi viên cùng tham gia 03 dây hụi nêu trên sau khi hết hụi đều góp hụi lại đầy đủ cho bà K; bà K ngừng khai hụi mà không có sự đồng ý của ông và những người chưa hết hụi là vi phạm thỏa thuận khi tổ chức hụi nên ông yêu cầu giải quyết buộc bà K thanh toán nợ hụi cho ông là 26 chỉ vàng 24K và 16.000.000 đồng.

- Bà Lê Thị K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lê Thị K là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà K.

[2]. Quan hệ góp hụi giữa ông Lê Văn N và bà Lê Thị K được xác lập vào năm 2011 kéo dài đến tháng 10/2015 thì bà K ngừng hụi không khai tiếp nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Hộ, hụi, biếu, phường.

[3]. Ông Lê Văn N đã giao nộp chứng cứ chứng minh ông có tham gia hụi do bà Lê Thị K làm đầu thảo, gồm:

- 01 giấy hụi vàng trị giá 01 chỉ 24K khai hụi Hè Thu năm 2011, gồm 16 hụi viên có tên “3 N” đứng thứ tự số 7 trong danh sách hụi viên.

- 01 giấy hụi vàng trị giá 01 chỉ 24K khai hụi Đông Xuân năm 2012, gồm 15 hụi viên có tên “3 N” đứng thứ tự số 12 trong danh sách hụi viên.

- 01 giấy hụi 2.000.000 đồng/tháng, ghi ngày 10/12/2015, gồm 20 hụi viên có tên “K(3 N)” đứng thứ tự số 1 trong danh sách hụi viên.

- 03 giấy xác nhận của Võ Thị Hận, Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Mai, Lê Văn Bé Hai cùng xác nhận nội dung: là hội viên cùng tham gia dây hội vàng với ông N, và xác nhận ông N chưa hốt hội vàng.

[4]. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Lê Thị K nhưng bà K không có ý kiến phản đối, không gửi tài liệu, chứng cứ gì xác định đã thanh toán hội vàng và hội tiền cho ông Lê Văn N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của ông N đã cung cấp xác định:

Ông Lê Văn N có tham gia 02 dây hội vàng 01 chỉ vàng 24K khai theo mùa lúa và 01 dây hội 2.000.000 đồng khai theo tháng do bà Lê Thị K làm đầu thảo, ông đã góp hội sống đầy đủ nhưng bà K không tiếp tục khai hội và không trả hội lại cho ông theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ông Lê Văn N khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà K trả lại cho ông vàng và tiền đã góp hội là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 479 của Bộ luật Dân sự 2005 và các Điều 20, 23, 28, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, hội, biểu, phường.

Thấy rằng: ông Lê Văn N không có lỗi để dẫn đến việc ngừng hội, bà K là chủ hội giữ vai trò trung gian nhận tiền, vàng của ông N để giao lại cho hội viên đã hốt theo từng kỳ khai hội và được hưởng huê hồng mà không phải chịu khoản lãi nào, các hội viên đã hốt hội chấp nhận chịu khoản vàng và tiền lãi đã bỏ thăm khi khai, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hội chết, nên ông Lê Văn N yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ trả lại khoản tiền và vàng tính có lãi mà bà K đã nhận của các hội viên đã góp cho bà sau khi hốt hội là có căn cứ, phù hợp lẽ công bằng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc bà K phải có nghĩa vụ thanh toán nợ hội cho ông Lê Văn N 26 chỉ vàng 24K và 16.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Lê Văn N.

[5]. Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà K là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền và vàng phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá vàng làm căn cứ tính án phí được xác định trên cơ sở giá vàng được Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận niêm yết công khai trên trang tin điện tử ngày 24/11/2021 là 5.210.000 đồng/chỉ vàng 24K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Các điều 20, 23, 28, 31 của Nghị định số 144/2006/NĐCP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về Họ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Buộc bà Lê Thị K phải có phải nghĩa vụ trả nợ hụi cho ông Lê Văn N 26 chỉ vàng 24K và 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị K phải chịu 7.573.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 06954 ngày 09/4/2021.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bà Lê thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Ánh Tuyết